

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/HNGĐ-ST
Ngày 27 tháng 3 năm 2025
V/v: Ly hôn, nuôi con chung,
cấp dưỡng nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Ngọc Ánh
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Ngọc Quý
Ông Hồ Quang Thành

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Phạm Trúc Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Hồng Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 290/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2024, về việc “Ly hôn, nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T - sinh năm 1991; Hộ khẩu thường trú: Thôn Q, xã V, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã C, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Lê Lại Quý A - sinh năm 1996; Trú tại: Thôn Q, xã V, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 21 tháng 11 năm 2024, lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Lê Lại Quý A đăng ký kết hôn ngày 18/7/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Vạn Thắng, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận kết hôn số 88/2016.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên xảy ra

xung đột và ông A luôn trong tình trạng nghiện ngập, thường xuyên sử dụng chất kích thích mặc dù bà T đã nhiều lần can ngăn, khuyên ông A từ bỏ nhưng ông A vẫn chứng nào tật nấy, không bỏ được. Bà T cũng đã nộp đơn Ly hôn rất nhiều lần lên Tòa án nhưng rồi lại rút đơn vì ông A hứa sẽ bỏ nhưng vẫn không thay đổi bản tính. Bà T và ông A không sống chung với nhau hơn 01 năm. Bà T và ông A mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm gì đến nhau. Đến nay, bà T thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không đạt được.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết: Cho bà T được ly hôn với ông Lê Lại Quý A.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

Vợ chồng có 01 (một) con chung là Lê Huỳnh Tuệ L - sinh ngày 29/02/2016.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết: Cho bà T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lê Huỳnh Tuệ L – sinh ngày 29 tháng 02 năm 2016 cho đến khi con chung đủ 18 (mười tám) tuổi.

Tại phiên tòa, bà T yêu cầu ông Lê Lại Quý A cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đồng (hai triệu đồng), cấp dưỡng vào ngày 27 hàng tháng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu tính từ ngày 27 tháng 5 năm 2025 cho đến khi con chung Lê Huỳnh Tuệ L trưởng thành đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị T xác nhận vợ chồng không có nợ chung của ai, không ai nợ vợ chồng.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bị đơn là ông Lê Lại Quý A để trình bày ý kiến về việc bà T khởi kiện, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng ông Lê Lại Quý A đều không có mặt nên Tòa án không lấy được lời khai của ông Lê Lại Quý A, không tiến hành hòa giải được.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh phát biểu ý kiến như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Thị T yêu cầu ly hôn với ông Lê Lại Quý A; trú tại: Thôn Q, xã V, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa, nên căn cứ theo khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án hôn nhân và gia đình tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Bị đơn ông Lê Lại Quý A đã được Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Lại Quý A.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Mặc dù bị đơn ông Lê Lại Quý A vắng mặt tại phiên tòa (vắng mặt lần thứ 2), nhưng căn cứ vào lời khai của bà Nguyễn Thị T và các chứng cứ đã thu thập được thì việc kết hôn giữa bà Nguyễn Thị T và ông Lê Lại Quý A là tự nguyện, đăng ký kết hôn số 88/2016, ngày 18/7/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Vạn Thắng, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa, nên quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị T và ông Lê Lại Quý A là hợp pháp.

Vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị T và ông Lê Lại Quý A thực tế mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm, chăm sóc cho ai, điều đó chứng tỏ giữa hai người đã xảy ra mâu thuẫn nhưng cả hai không tìm được giải pháp nào để tiếp tục sống chung với nhau, xây dựng hạnh phúc gia đình. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Lê Lại Quý A đến Tòa để giải quyết ly hôn giữa hai người nhưng ông Lê Lại Quý A đều không có mặt, điều này chứng tỏ ông Lê Lại Quý A không còn quan tâm gì về quan hệ hôn nhân này nữa; nên có cơ sở để xác định tình trạng hôn nhân giữa hai người đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc bà Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà Tài được ly hôn với ông Lê Lại Quý A là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu này của bà Nguyễn Thị T.

[3] Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng có 01(một) con chung Lê Huỳnh Tuệ L – sinh ngày 29 tháng 02 năm 2016.

Cho bà Tài được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lê Huỳnh Tuệ L cho đến khi con chung đủ 18 (mười tám) tuổi và yêu cầu ông Lê Lại Quý A cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đồng (hai triệu đồng), cấp dưỡng vào ngày 27 hàng tháng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu tính từ ngày 27 tháng 5 năm 2025 cho đến khi con chung Lê Huỳnh Tuệ L trưởng thành đủ 18 tuổi.

Xét thấy, hiện nay con chung Lê Huỳnh Tuệ L còn nhỏ và theo nguyện vọng của cháu nên cần có sự nuôi dưỡng, chăm sóc của người mẹ mới đảm bảo được cuộc sống cho cháu. Vì vậy, yêu cầu của bà T là phù hợp với đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của bà T.

Việc bà Nguyễn Thị T yêu cầu ông Lê Lại Quý A cấp dưỡng nuôi con chung Lê Huỳnh Tuệ L mỗi tháng 2.000.000đồng (hai triệu đồng) là phù hợp với quy định của pháp luật, nên buộc ông Lê Lại Quý A phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bà Nguyễn Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng, mỗi tháng 2.000.000đồng (hai triệu)/tháng, thời gian cấp dưỡng vào ngày 27 hàng tháng, bắt đầu tính từ ngày 27.5.2025 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

[4] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Bị đơn ông Lê Lại Quý A mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều không đến Tòa án để trình bày ý kiến về việc kiện của nguyên đơn và cũng không hoà giải được vụ án. Vì vậy, không có cơ sở để giải quyết yêu cầu của ông Lê Lại Quý A.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ông Lê Lại Quý A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị T và ông Lê Lại Quý A được ly hôn.

2. Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

- Giao con chung Lê Huỳnh Tuệ L – sinh ngày 29 tháng 02 năm 2016 cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

- Ông Lê Lại Quý A phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bà Nguyễn Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu)/tháng, thời gian cấp dưỡng vào ngày 27 hàng tháng, bắt đầu tính từ ngày 27/5/2025 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Quy định: Kể từ có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Ông T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết ông A, bà T có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như về cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

4.1: Bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007300 ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh; bà Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4.2: Ông Lê Lại Quý Anh phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000 đồng (ba trăm nghìn).

5. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh ;
- Chi cục THA huyện Vạn Ninh;
- (Sau khi án có hiệu lực pháp luật)
- Ủy ban nhân dân xã Vạn Thắng, huyện Vạn Ninh (Giấy chứng nhận kết hôn số 88/2016, ngày 18/07/2016);
- Các đương sự;
- Lưu vụ án;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Ảnh